TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4-VĨNH LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 72/2025/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 08 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 219/2025/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1996.

Địa chỉ cư trú: ấp N, xã H, tỉnh Vĩnh Long (ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long cũ).

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Hoàng N**, sinh năm 1990.

Địa chỉ cư trú: ấp N, xã H, tỉnh Vĩnh Long (ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long cũ).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Hoàng N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Giao con chung tên Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 17/6/2020 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hoàng N không phải cấp

dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Hoàng N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Hoàng N không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Thu H có nghĩa vụ nộp 75.000đ *(Bảy mươi lăm ngàn đồng)* án phí ly hôn. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* chị H đã nộp theo biên lai thu số 0002008 ngày 28/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Còn lại 225.000đ *(Hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng)* hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu H.

Anh Nguyễn Hoàng N có nghĩa vụ nộp 75.000đ *(Bảy mươi lăm ngàn đồng)* án phí ly hôn.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Vĩnh Long;
- UBND xã Hoà Bình, tỉnh Vĩnh Long
(Giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 15/01/2020);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy An